

Số: 517/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 488/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng H, sinh ngày 27/5/1979; CCCD: 079179028014, ngày cấp: 10/5/2021, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH.

Địa chỉ: A P, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Lê H1, sinh ngày 19/11/1978; CCCD: 026078007719, ngày cấp: 10/5/2021, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH.

Địa chỉ: G Thép M, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 847, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Hồng H và ông Phạm Lê H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng H và ông Phạm Lê Hoàng thuận T ly hôn.

- Về con chung: Có 2 con chung tên Phạm Huỳnh Minh N, sinh ngày 11/5/2006 và Phạm Huỳnh Minh T1, sinh ngày 8/3/2011. Ly hôn, bà Huỳnh Thị Hồng H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Minh T1, ông Phạm Lê H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung Minh Thảo 5.000.000đ/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung thành niên. Con chung Minh N đã thành niên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trường hợp ông Phạm Lê Hoàng C thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Huỳnh Thị Hồng H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0080937 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. H2 lại cho bà H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) theo biên lai nói trên.

Án phí về cấp dưỡng là 150.000 đồng do ông Phạm Lê H1 nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường 12, Q. Tân Bình;
- (Đề ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 182/2005
- Quyển số 01/P.12, cấp ngày 05/9/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm